

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-4-2024

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiểm.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Văn Nghiên và bà Triệu Thị Tinh*

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:** Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1988.

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh N.

Nơi ở hiện nay: thôn D, xã NT, huyện K, tỉnh Y. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Mông Chí L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:*

Chị và anh Mông Chí L tìm hiểu, quen biết, đã tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 22/02/2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bố mẹ anh L tại xóm Bản Piềng, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời

gian đầu. Đến năm 2018, thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh L có tính cách cực đoan, gia trưởng, kiểm soát quá chặt chẽ về quan hệ bạn bè, chi tiêu tiền bạc làm chị bị áp lực, dẫn đến trầm cảm phải mua thuốc điều trị. Từ tháng 6/2023, chị và anh L sống ly thân, chị trở về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống tại thôn Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Từ khi sống ly thân, không còn quan tâm, chia sẻ gì với nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị kiên quyết xin được ly hôn với anh Long.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mông Chí Công, sinh ngày 29/9/2011 và Mông Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 03/11/2015. Hiện các con đang sống cùng anh Long. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Mông Thị Ngọc Ánh đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Để anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Mông Chí Công đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

*Bị đơn, anh Mông Chí L trình bày:*

Về quá trình kết hôn, quá trình chung sống giữa anh với chị H như chị H trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh L xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, không có xô xát. Thời gian gần đây vợ chồng có xảy ra cãi cọ nhưng không đến mức trầm trọng. Từ tháng 6/2023, chị H xin về nhà chăm sóc người ốm đau, từ đó không trở về, anh có trực tiếp đến đón chị H tại nhà bố mẹ đẻ của chị Huyền, khuyên nhủ chị trở về nhà nhưng chị H không đồng ý. Vì vậy, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh L cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn với chị Huyền.

- Về con chung: Anh L xác định vợ chồng có 02 con chung là Mông Chí Công, sinh ngày 29/9/2011 và Mông Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 03/11/2015. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh xác định nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, anh không đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Mông Thị Ngọc Ánh.

Về tài sản chung: Anh L xác định vợ chồng thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Chị H kiên quyết xin ly hôn, anh L không đồng ý ly hôn. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L giữ nguyên quan điểm về việc ly hôn, giải quyết về con chung như trên.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các điều 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H với anh Mông Chí L

Về con chung: Giao 02 con chung là Mông Chí Công, sinh ngày 29/9/2011 và Mông Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 03/11/2015 cho anh Mông Chí L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị H do anh Mông Chí L tự nguyện không yêu cầu.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh, lấy lời khai của đương sự. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Mông Chí L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh L đều xác định quá trình chung sống do vợ chồng thường bất đồng về quan điểm từ đó nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng có xảy ra cãi vã, từ tháng 6/2023 vợ chồng sống ly thân. Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết xin được ly hôn. Tại phiên tòa, anh L xác nhận vợ chồng có xảy ra cãi cọ do không có tiếng nói chung trong cuộc sống, như vậy, việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật, nhưng anh L không đồng ý ly hôn.

Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Xét thấy, mặc dù anh L không đồng ý ly hôn nhưng vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Mông Chí L có 02 con chung là 02 con chung là Mông Chí Công, sinh ngày 29/9/2011 và Mông Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 03/11/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Mông Thị Ngọc Ánh cho đến khi con trưởng thành. Về phía anh L, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi con trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình *“Vợ chồng thỏa thuận người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Chị H và anh L đều thừa nhận từ khi con sinh ra tới nay, con sống cùng anh L tại xóm Bản Piềng, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Tại bản

trình bày nguyện vọng của các con chung, các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng với anh Long.

Xét đầy đủ về quyền và lợi ích hợp pháp mọi mặt của các con chung, cần giao 02 con chung cho anh L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, xét việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con của anh L là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Huyền.

- Về tài sản chung: Chị H và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các điều 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H với anh Mông Chí L.

2. *Về con chung:* Giao 02 con chung là Mông Chí Công, sinh ngày 29/9/2011 và Mông Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 03/11/2015 cho anh Mông Chí L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh chị Trần Thị H do anh Mông Chí L tự nguyện không yêu cầu.

3. *Về án phí:* Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp sang tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006179 ngày 14/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã Ngọc Thanh  
(số 08, ngày 22/02/2011);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Kiểm**